

Sự khác biệt giữa Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC

Sự khác nhau cơ bản giữa Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC được thể hiện trong những nội dung chủ yếu dưới đây:

Nội dung qui định	Chế độ kế toán doanh nghiệp (QĐ 15/2006/QĐ-BTC)	Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (QĐ 48/2006/QĐ-BTC)
Về áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Áp dụng đầy đủ tất cả các Chuẩn mực kế toán	Áp dụng đầy đủ 7 Chuẩn mực kế toán thông dụng, áp dụng không đầy đủ 12 Chuẩn mực kế toán và không áp dụng 7 Chuẩn mực kế toán do không phát sinh nghiệp vụ kinh tế hoặc quá phức tạp đối với DN nhỏ và vừa.
Về đối tượng áp dụng	Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi	Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp có qui mô nhỏ và vừa thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh

	<p>thành phần kinh tế.</p> <p>DNNN, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên, công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán, bắt buộc phải áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp (QĐ 15/2006/QĐ-BTC)</p> <p>Công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân có qui mô lớn áp dụng Chế độ kế toán DN (QĐ 15)</p>	<p>tế trong cả nước bao gồm công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân và hợp tác xã.</p> <p>Chế độ kế toán DN nhỏ và vừa không áp dụng cho DNNN, công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên, công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán, hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã tín dụng.</p> <p>Doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể áp dụng Chế độ kế toán DN (QĐ 15/2006/QĐ-BTC) nhưng phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý DN mình biết và phải thực hiện ổn định ít nhất trong 2 năm tài chính.</p> <p>Các doanh nghiệp có qui mô nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực đặc thù như điện lực, dầu khí, bảo hiểm, chứng khoán ... được áp dụng Chế độ kế toán đặc thù do Bộ Tài chính ban hành hoặc chấp thuận cho ngành</p>
--	--	---

		ban hành.
Về Hệ thống Tài khoản kế toán	<p>Có 86 tài khoản cấp I</p> <p>120 tài khoản cấp II</p> <p>02 tài khoản cấp III</p> <p>06 tài khoản ngoài bảng</p>	<p>Có 51 tài khoản cấp I</p> <p>62 tài khoản cấp II</p> <p>05 tài khoản cấp III</p> <p>05 tài khoản ngoài bảng</p>
Báo cáo tài chính	<p>Về biểu mẫu BCTC năm</p> <p>Phải lập Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính giữa niên độ</p> <p>* Báo cáo tài chính năm gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN) - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN) - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) - Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN) <p>* Báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng CĐKT giữa niên độ (dạng 	<p>Phải lập Báo cáo tài chính năm</p> <p>a. Báo cáo tài chính cho DN nhỏ và vừa:</p> <p>* Báo cáo tài chính bắt buộc phải lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DNN) - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DNN) - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DNN) - Phụ biểu – Bảng cân đối tài khoản (Mẫu số F01-DNN gửi cho cơ quan thuế)

	<p>đầy đủ): Mẫu số B 01a-DN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (dạng đầy đủ): Mẫu số B 02a-DN - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (dạng đầy đủ): Mẫu số B 03a-DN - Bản thuyết minh BCTC chọn lọc: Mẫu số B 09a-DN <p>* BCTC giữa niên độ dạng tóm lược gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng CĐKT giữa niên độ (dạng tóm lược): Mẫu số B 01b-DN - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (dạng tóm lược): Mẫu số B 02b-DN - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (dạng tóm lược): Mẫu số B 03b-DN - Bản thuyết minh BCTC chọn lọc: Mẫu số B 09-DN <p>* Báo cáo tài chính hợp nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng CĐKT hợp nhất: (Mẫu số 	<p>* Báo cáo tài chính khuyến khích lập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DNN) <p>b. Báo cáo tài chính qui định cho Hợp tác xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DNN) - Bảng cân đối tài khoản (Mẫu số B01-DNN/HTX) - Báo cáo kết quả hoạt HĐKD (Mẫu số B02-DNN/HTX) - Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DNN/HTX) <p>* Không qui định BCTC giữa niên độ (DN có thể lập phục vụ quản lý của mình)</p> <p>* Không qui định</p> <p>* Không qui định</p>
--	---	---

	<p>B 01-DN/HN)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất: (Mẫu số B02-DN/HN) - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất: (Mẫu số B 03-DN/HN) - Bản thuyết minh BCTC hợp nhất: (Mẫu số B 09-DN/HN) * Báo cáo tài chính tổng hợp - Bảng CĐKT tổng hợp: (Mẫu số B 01-DN) - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp: (Mẫu số B 02-DN) - Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp: (Mẫu số B 03-DN) - Bản thuyết minh BCTC tổng hợp: (Mẫu số B 09-DN) 	
	<p>* Nơi nhận BCTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tài chính - Cơ quan thuế - Cơ quan thống kê - Cơ quan đăng ký kinh doanh 	<p>* Nơi nhận BCTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thuế - Cơ quan thống kê - Cơ quan đăng ký kinh doanh

	- DN cấp trên	
Về mẫu Báo cáo tài chính năm	Nhiều chỉ tiêu hơn: - BCĐKT: 97 chỉ tiêu - BCKQ HĐKD: 19 chỉ tiêu - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: 27 chỉ tiêu - Bản thuyết minh BCTC: nhiều chỉ tiêu	Ít chỉ tiêu hơn: - BCĐKT: 64 chỉ tiêu - BCKQ HĐKD: 16 chỉ tiêu - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: 27 chỉ tiêu - Bản thuyết minh BCTC: ít chỉ tiêu hơn
Về Chứng từ kế toán - Những quy định chung về chứng từ kế toán - Biểu mẫu chứng từ kế toán - Tính chất pháp lý được qui định - Số lượng biểu	Có (giống nhau giữa 2 Chế độ) 5 chỉ tiêu - Chỉ tiêu lao động tiền lương - Chỉ tiêu hàng tồn kho - Chỉ tiêu bán hàng - Chỉ tiêu tiền tệ - Chỉ tiêu TSCĐ Và chứng từ kế toán ban hành theo các văn bản pháp luật khác Bắt buộc và hướng dẫn 45 chứng từ	Có (giống nhau giữa 2 Chế độ) 5 chỉ tiêu - Chỉ tiêu lao động tiền lương - Chỉ tiêu hàng tồn kho - Chỉ tiêu bán hàng - Chỉ tiêu tiền tệ - Chỉ tiêu TSCĐ Và chứng từ kế toán ban hành theo các văn bản pháp luật khác Bắt buộc và hướng dẫn 45 chứng từ

<p>mẫu chứng từ kế toán</p>		
<p>Về Chế độ sổ kế toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những qui định chung về sổ kế toán - Các hình thức sổ kế toán 	<p>Có (giống nhau giữa 2 Chế độ) DN được áp dụng 1 trong 5 hình thức sổ kế toán sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức kế toán Nhật ký chung; - Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái; - Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ; - Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ; - Hình thức kế toán trên máy vi tính. 	<p>Có (giống nhau giữa 2 Chế độ) DN được áp dụng 1 trong 4 hình thức sổ kế toán (không có nhật ký chứng từ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức kế toán Nhật ký chung; - Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái; - Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ; - Hình thức kế toán trên máy vi tính. <p>Mẫu biểu sổ kế toán Giống nhau Giống nhau</p>